

Bản án số: **219/2017/HS-ST**

Ngày 04/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Sơn Hóa
2. Bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Chiêu, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuận, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 340/2016/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2016, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2017/QĐXXST - HS ngày 14/6/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh P, sinh năm 1967; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 54, phường HVT, quận HM, Thành phố Hà Nội; Nơi sinh sống: Đê Quai, phường TL, quận T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Thanh B và bà Phạm Thị H; bị cáo có vợ là Phạm Thị N, có 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2006; Tiền án: Bản án số 1515/HSPT ngày 09/10/1996 Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt 10 năm tù về tội giết người, Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án 06/ST ngày 13/12/1985 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội Hiếp dâm (Đã xóa án tích), ngày 10/5/1992 Văn phòng cơ quan cảnh sát điều tra công an Thành phố Hà Nội xử lý hành vi cưỡng đoạt tài sản (Đã hết thời hiệu), ngày 04/10/1994 công an quận HBT, Hà Nội xử lý về hành vi gây rối trật tự công cộng (Đã hết thời hiệu).

Bị cáo không bị giam giữ, hiện bị cáo bỏ trốn, đang truy nã theo quyết định số 10/CQĐT- ĐTTH ngày 27/02/2017 của cơ quan Cảnh sát điều tra công an quận Hoàn Mai.

(Vắng mặt).

-Bị hại: Công ty cổ phần vận tải xây lắp H.

Địa chỉ: Tổ 16, phường YS, quận HM, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Anh Vũ Toàn A – Giám đốc công ty.

(Vắng mặt)

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Dương Thị Tuyết D – sinh năm 1974.

Trú tại: Số 8, ngõ 77 L, phường PĐH, quận HBT, Thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/7/2008, Nguyễn Minh P ký hợp đồng thuê xe Toyota Innova BKS: 29Z-1465 với Công ty cổ phần vận tải xây lắp H tại địa chỉ: Tổ 16, YS, H, Hà Nội. Thời hạn thuê xe từ 26/7/2008 đến 26/8/2008, đơn giá thuê xe: 16.000.000 đồng/tháng. Khi đến thuê xe P xuất trình chứng minh nhân dân số 011288719 mang tên Nguyễn Minh P và 01 sổ hộ khẩu. P đặt cọc trước 20.000.000 đồng. Anh Vũ Xuân L là phó giám đốc Công ty cổ phần H là người trực tiếp giao xe ô tô cho P, kèm theo 01 sổ đăng kiểm và 01 bản phô tô đăng ký xe ô tô. Mấy ngày sau Phương đến trả 16.000.000 đồng tiền thuê xe và xin lại giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu.

Đến ngày 07/8/2008, P đem chiếc xe ô tô đến cửa hàng cầm đồ tại số 70 KN, phường TN, quận HBT, Hà Nội đặt cho chị Dương Thị Tuyết D lấy 270.000.000 đồng. Khi đặt xe P đưa cho chị D 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Lê Anh T và 01 sổ đăng kiểm xe ô tô. Do tin tưởng P là khách hàng quen biết và P nói đang bận đến tối P sẽ đem tiền đến trả ngay nên chị D không lập hợp đồng cầm cố và không vào sổ. Sau khi đặt xe cho chị D, Nguyễn Minh P bỏ trốn khỏi địa phương.

Quá hạn trả xe anh Vũ Toàn A giám đốc Công ty cổ phần xây lắp H đã nhiều lần gọi điện cho P, nhưng không liên lạc được với P. Ngày 03/10/2008, anh Vũ Toàn A có đơn trình báo đến Công an quận HM.

Ngày 03/10/2008, chị D đến Công an quận HM giao nộp 01 xe ô tô Toyota Innova màu xanh, BKS: 29Z-1465, số khung: 079001169; số máy: 6367172 và 01 đăng ký xe ô tô số 0014534, chủ xe là Lê Anh T (địa chỉ: 375 ngõ VC, KT,

ĐĐ, Hà Nội); và 01 số chứng nhận kiểm định số 0241182. Chị D yêu cầu Phương phải hoàn trả lại số tiền 270.000.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 187/HĐĐG ngày 05/11/2008 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai kết luận: Xe ô tô Toyota Innova màu xanh, BKS:29Z-1465, số khung: 079001169; số máy: 6367172 trị giá 409.024.000 đồng.

Theo kết luận giám định số 779/PC21 ngày 25/12/2008 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Đăng ký xe ô tô số 0014534, chủ xe: Lê Anh T địa chỉ: 375 ngõ VC, KT, ĐĐ, Hà Nội; Nhãn hiệu Toyota, số khung: 079001169; số máy: 6367172, BKS:29Z-1465, cấp ngày 28/5/2007 là đăng ký xe ô tô giả.

Theo kết luận giám định số 4565/KLGĐ-PC45 ngày 12/8/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết, chữ ký Nguyễn Minh P trong hợp đồng kinh tế đề ngày 26/7/2008 với chữ ký của Nguyễn Minh P trong bản kiểm điểm đề ngày 18/6/2015; biên bản hỏi cung đề ngày 18/6/2015 là do cùng một người ký và viết ra.

Ngày 20/11/2008, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai trả lại chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota trên cho Công ty cổ phần vận tải xây lắp H. Đại diện Công ty cổ phần vận tải xây lắp H không có gì về bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra còn xác định ngày 19/8/2008, Nguyễn Minh P cùng em trai là Nguyễn Thanh C có thuê xe ô tô Mitsubishi – Grandis, màu vàng, BKS: 30K-9873 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ và đầu tư HĐ do ông Nguyễn Anh T làm giám đốc. Ngày 30/8/2008, anh T có đơn trình báo đến Công an quận HM. Đến ngày 10/7/2009, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã phát hiện và thu giữ chiếc xe ô tô trên tại bãi giữ xe số 53 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Ngày 13/7/2009, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã trả lại chiếc xe ô tô trên cho anh Nguyễn Anh T. Anh T không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự.

Quá trình điều tra bị can Nguyễn Minh P bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai đã ra quyết định truy nã số 18 ngày 27/3/2009. Ngày 21/3/2015, Nguyễn Minh P bị phòng truy nã tội phạm Công an tỉnh Long An bắt truy nã, theo quyết định truy nã của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên về tội Cướp tài sản và bị Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Nguyên hủy bỏ biện pháp tạm giam và chuyển Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai. Ngày 25/9/2015 Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Thái Nguyên tạm đình chỉ điều tra vụ án và tạm đình chỉ điều tra bị can đối với Nguyễn Minh P về hành vi Cướp tài sản tại tỉnh Thái Nguyên.

Đối với hành vi thuê xe ô tô Mitsubishi – Grandis, màu vàng, BKS: 30K-9873. Hiện tại chưa có lời khai của Nguyễn Thanh C là người cùng đứng tên hợp đồng thuê xe với P, nên chưa có căn cứ xác định P đã chiếm đoạt chiếc xe này. Đối với hành vi sử dụng giấy đăng ký xe ô tô giả của Nguyễn Minh P chưa có căn cứ kết luận. Vì vậy Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai ra quyết định tách tài liệu liên quan đến xe ô tô Mitsubishi-Grandis và hành vi sử dụng giấy tờ giả để tiếp tục điều tra xử lý sau.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hoàng Mai, Nguyễn Minh P không thừa nhận đã thuê hai chiếc ô tô nêu trên và không cầm cố chiếc nào cho chị Dương Thị Tuyết D.

Nguyễn Minh Phương có đơn kêu cứu cũng như nhiều đơn đề nghị gửi đến Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai cho rằng bị cáo không phạm tội, bị cáo cho rằng đã bị Dương Thị Tuyết Dung cùng Vũ Toàn Anh hãm hại, bị cáo không thừa nhận hợp đồng thuê xe ô tô với Công ty cổ phần vận tải xây lắp Hoàng Hà, sau đó Phương bỏ trốn.

Ngày 17/10/2016 Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số 505/2016/QĐXX nhưng Nguyễn Minh Phương có đơn xin hoãn phiên tòa vì đang phải điều trị tại bệnh viện.

Sau nhiều lần triệu tập Nguyễn Minh P đến trụ sở Tòa án để tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa không được, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai đã xác minh Phương vắng mặt tại nơi cư trú. Ngày 15/12/2016 TAND quận Hoàng Mai có công văn số 350/CV-TA đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hoàng Mai truy nã Nguyễn Minh P. Ngày 27/02/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hoàng Mai ra quyết định số 10/CQĐT - ĐTTH truy nã Nguyễn Minh P. Ngày 09/6/2017 Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hoàng Mai có công văn số 571/CQĐT - ĐTTH trả lời hiện chưa bắt được Nguyễn Minh P.

Tại bản cáo trạng số 288/CT-VKS ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Minh P về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 140 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo nh- nội dung bản cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 140 Bộ luật Hình sự; điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P từ 12 năm đến 13 năm tù. Về dân sự: Bị hại đã nhận lại chiếc xe ô tô Innova không có

yêu cầu gì nên không xét; buộc bị cáo phải trả lại cho chị Dương Thị Tuyết D 270.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Minh P vắng mặt, đại diện theo pháp luật công ty cổ phần vận tải xây lắp Hoàng Hà là ông Vũ Toàn A vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Dương Thị Tuyết D vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện cơ bản đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện cơ bản là hợp pháp. Tuy nhiên việc cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hoàng Mai áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Minh P là chưa đúng quy định của pháp luật.

Về tố tụng: Bị cáo bỏ trốn, hiện truy nã không có kết quả; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 2 Điều 187; Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vụ án.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hoàng Mai, Nguyễn Minh P không thừa nhận đã thuê chiếc xe Toyota Innova màu xanh, BKS: 29Z-1465 và không cầm cố cho chị D- ơng Thị Tuyết D. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng và kết luận giám định số 4565/KLGĐ -PC54 ngày 12/8/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chữ viết, chữ ký Nguyễn Minh P trong hợp đồng kinh tế đề ngày 26/7/2008 là do Nguyễn Minh P ký và viết ra. Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Ngày 26/7/2008 tại tổ 16 phường Yên Sở, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội bị cáo Nguyễn Minh P đã ký hợp đồng kinh tế để thuê 01 xe ô tô Toyota Innova BKS 29Z – 1465 của công ty cổ phần vận tải xây lắp Hoàng Hà với thời hạn từ ngày 26/7/2008 đến 26/8/2008. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo thừa nhận từ đầu tháng 9/2008 bị cáo đã vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống, đến năm 2010 về Thái Nguyên sau đó sinh sống ở nhiều nơi. Tài liệu trong hồ sơ cũng thể hiện bị cáo bị truy nã và không còn quản lý

chiếc xe ô tô Toyota Innova BKS: 29Z – 1465. Như vậy bị cáo đã dùng thủ đoạn ký kết hợp đồng thuê xe, sau khi hết hạn hợp đồng bị cáo đã không trả lại xe mà vắng tại nơi cư trú làm cho chủ tài sản không thu hồi được tài sản của mình. Từ đó khẳng định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điều 140 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật tại bản cáo trạng là có căn cứ.

Về các tình tiết định khung: Theo kết luận định giá tài sản số 187/HĐĐG ngày 05/11/2008 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hoàng Mai: Xe ô tô Toyota Innova màu xanh, BKS: 29Z-1465, số khung: 079001169; số máy: 6367172 trị giá 409.024.000 đồng. Với trị giá chiếc xe như trên, hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm a khoản 3 điều 140 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản án số 1515/PT ngày 09/10/1996 Tòa án nhân dân Tối cao tại Hà Nội xử phạt 10 năm tù về tội Giết người chưa được xóa án tích, như vậy bị cáo đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, lần phạm tội này thuộc loại tội rất nghiêm trọng do cố ý. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 Bộ luật hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có 02 tiền án trong đó có 01 tiền án chưa xóa án tích và 02 tiền sự nên xác định bị cáo có nhân thân xấu, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc mới đủ sức răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Về dân sự: Đại diện Công ty cổ phần vận tải xây lắp H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không giải quyết.

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Dương Thị Tuyết D yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 270.000.000 đồng: Căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án chỉ có lời khai của chị D và anh Phùng Tuấn A là người làm cho cửa hàng cầm đồ của chị D thể hiện Nguyễn Minh P đến cầm cố xe ô tô Toyota Innova màu xanh, BKS: 29Z-1465 lấy 270.000.000 đồng, ngoài ra không có chứng cứ nào khác. Mặt khác Nguyễn Minh P không thừa nhận và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không thể xét hỏi gì thêm. Như vậy hội đồng xét xử không đủ căn cứ xác định giao dịch giữa bị cáo Nguyễn Minh P và chị Dương Thị Tuyết D có hay không, cũng như không đủ căn cứ xác định số tiền 270.000.000 đồng mà chị D cho rằng đã chuyển cho Nguyễn Minh P. Mặt khác việc giải quyết vụ án hình sự này không ảnh hưởng đến việc giải quyết phần dân

sự liên quan đến chị Dương Thị Tuyết D. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 28 Bộ luật tố tụng hình sự tách yêu cầu của chị D để giải quyết bằng một vụ án khác khi chị Dung có yêu cầu.

Đối với hành vi thuê xe ô tô Mitsubishi - Grandis, màu vàng, BKS: 30K-9873 và hành vi sử dụng giấy đăng ký xe ô tô giả chưa có căn cứ kết luận. Vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hoàng Mai quyết định tách tài liệu liên quan đến 2 hành vi trên tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh P phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 140; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 28; điểm a khoản 2 Điều 187; Điều 191; Điều 99; Điều 231; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự. Khoản 1 Mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh P 11 (Mười một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Tách việc giải quyết yêu cầu của chị Dương Thị Tuyết D yêu cầu bị cáo trả lại cho chị số tiền 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng). Chị Dương Thị Tuyết D có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền giải quyết bằng một vụ án khác.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hoàng Mai;
- Công an quận Hoàng Mai;
- Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu: HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Hải